

Phát triển ngành thủy sản ở tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2022

ThS. NGUYỄN ĐẮC TÙNG

Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á

- NGÀY NHẬN BÀI: 02/3/2023 ● NGÀY CHUYỂN PHẢN BIỆN: 06/3/2023
- NGÀY CHẤP NHẬN PHẢN BIỆN: 25/3/2023 ● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 04/4/2023

Tóm tắt: Nghệ An là một tỉnh ven biển thuộc miền Trung Việt Nam, có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển ngành thủy sản (nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản). Với tiềm năng to lớn và điều kiện thuận lợi, trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa, ngành thủy sản ở tỉnh Nghệ An phát triển mạnh mẽ, đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, những thành tựu đạt được vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, điều kiện sẵn có và chưa đáp ứng kỳ vọng của nhân dân. Bài viết phân tích thực trạng phát triển ngành thủy sản ở tỉnh Nghệ An (2015-2022).

Từ khóa: *Nghệ An, phát triển, thủy sản, tiềm năng, thực trạng*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Việt Nam, ngành thủy sản là một nghề nghiệp truyền thống từ lâu đời của các cộng đồng ngư dân ven biển. Trong đó, hoạt động thủy sản là bao gồm các hoạt động bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; nuôi trồng thủy sản; khai thác thủy sản; chế biến, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản (Luật thủy sản, 2019, tr. 3). Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Đảng Cộng sản Việt Nam năm 2018 nhấn mạnh: “Thúc đẩy các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản bền vững, tăng cường bảo vệ tái sinh nguồn lợi hải sản, nghiêm cấm các hoạt động khai

thác mang tính tận diệt. Hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã...; Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến hải sản, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường” (Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XII, 2018, tr. 90).

Trong giai đoạn 2015-2022, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, cùng với sự nỗ lực của toàn quân, dân. Thủy sản ở tỉnh Nghệ An đã có sự phát

triển về năng lực sản xuất, góp phần tăng trưởng nền kinh tế địa phương, chuyển biến về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, cải thiện thu nhập và đời sống dân cư vùng ven biển của tỉnh.

1. TIỀM NĂNG THỦY SẢN Ở TỈNH NGHỆ AN

Nghệ An là một tỉnh ven biển thuộc miền Trung Việt Nam hội tụ nhiều yếu tố tiềm năng để phát triển kinh tế thủy sản. Nghệ An có 1.061 hồ đập, 32 hồ thủy điện lớn nhỏ, 82 km bờ biển trải dài và diện tích vùng biển 4.230 hải lý vuông, dọc bờ biển có 6 cửa lạch với độ sâu từ 1 đến 3,5 m thuận lợi cho tàu thuyền có trọng tải 50 - 1.000 tấn ra vào. Từ độ sâu 40 m trở vào là vùng có đáy tương đối bằng phẳng, vùng phía ngoài có nhiều đá ngầm và chướng ngại vật, cồn cát, nơi tập trung nhiều bãi cá có giá trị kinh tế cao. Theo điều tra của Viện nghiên cứu hải sản, trữ lượng hải sản các loại Nghệ An khoảng 80.000 tấn, khả năng khai thác cho phép khoảng 35-37 nghìn tấn/năm (Như Long, 2021).

Trữ lượng cá ở vùng có độ sâu trên 30m trở ra chiếm 60%; cá nổi chiếm 30%, cá đáy chiếm 70%, lượng cá nổi có khả năng khai thác dễ hơn. Nguồn lợi hải sản khu vực biển Nghệ An có tới 267 loài trong 91 họ, tập trung nhiều vào các loài như cá trích 30-39%, cá nục 15-20%, cá cơm 10-15%. Tôm biển có 8 loài sống tập trung ở vùng nước nông 30m trở vào; tôm he khả năng khai thác lớn, chiếm 30% tổng số tôm. Có hai bãi tôm chính: bãi Lạch Quèn diện tích 305 hải lý vuông, trữ lượng 250-300 tấn, khả năng khai thác 50%; bãi Diễn Châu diện tích 425 hải lý vuông, trữ lượng 360-380 tấn, khả năng khai thác 50% (Như

Long, 2021).

Trong số 267 loài cá thuộc 91 họ, trong đó có 62 loài có giá trị kinh tế cao, có thể chia thành 2 nhóm sau: Nhóm gần bờ có 121 loài chiếm 45,3% (trong đó cá nổi có 20 loài bằng 7,5%, cá đáy và gần đáy 101 loài, tương ứng 37,8%). Nhóm xa bờ 146 loài chiếm 54,7% (trong đó cá nổi 39 loài bằng 14,6%, cá đáy và gần đáy 107 loài bằng 40,1%) (Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Nghệ An, 2021, tr. 10).

Nhiều loại thủy sản có giá trị kinh tế xuất khẩu cao như các loài tôm thuộc 8 giống và 6 họ trong đó có tôm he, tôm rào, tôm bộp, tôm vàng, tôm sắt, tôm đất, tôm sú và tôm hùm... ngoài ra, biển Nghệ An còn có các loài nhuyễn thể có giá trị kinh tế cao như: Ốc Hương, Ngao, Điệp, Sò Lông... Mặt khác, Nghệ An nằm trong khu vực Vịnh Bắc Bộ, nơi có nghề cá phát triển lâu đời với nhiều ngư trường trọng điểm như Hoàng Sa, Bạch Long Vỹ, Cô Tô, Hòn Mê, Hòn Mát... (Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Nghệ An, 2021, tr. 10).

2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGÀNH THỦY SẢN Ở TỈNH NGHỆ AN

Ngành thủy sản tỉnh Nghệ An trong giai đoạn 2015-2022 đã đạt những tiến bộ đáng kể, về chất lượng, mẫu mã sản phẩm ngày càng đa dạng, giá trị sản xuất năm sau cao hơn năm trước, trong đó ngành chế biến thủy sản nội địa cũng góp một phần không nhỏ cho quá trình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Về diện tích nuôi trồng thủy sản

Trong giai đoạn 2015-2022, diện tích nuôi thủy sản tại Nghệ An ngày càng tăng lên. Đến cuối năm 2022 diện tích nuôi thủy

sản tại Nghệ An là 21.519 ha bằng gần 140% so với năm 2015 (năm 2015, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản tỉnh Nghệ An ước đạt 15.599 ha) (Lưu Khuyên, 2023); tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 1%/năm.

Các chỉ tiêu năm 2022 đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, tổ chức sản xuất ngày càng hợp lý theo hình thức quản lý cộng đồng, phát triển mô hình kinh tế hợp tác xã, liên kết chuỗi giá trị. Từ năm 2020, tỉnh Nghệ An đã có các chính sách khuyến khích tập trung vào phát triển sản xuất con giống và nuôi trồng các con đặc sản nội địa. Đây là hướng đi mang lại hiệu quả và đưa vị thế nông nghiệp, nông sản Nghệ An lên tầm cao mới. Trên cơ sở Đề án phát triển, nuôi trồng thủy sản, đặc sản nội địa trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020 - 2025, tỉnh đã hỗ trợ 7 nhóm đối tượng nuôi thủy đặc sản nội địa. Đề án nuôi trồng thủy sản đặc sản nội địa nằm trong quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và Kế hoạch cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2020-2025 nên có thể kêu gọi sự tham gia đầu tư của nhiều thành phần kinh tế, trong đó hộ gia đình và doanh nghiệp là chủ yếu (Nguyễn Hải, 2022).

Về quy mô đánh bắt thủy sản

Trong giai đoạn 2015-2022, quy mô đánh bắt thủy sản tại Nghệ An không ngừng tăng lên. Thực hiện Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề từ vùng lộng ra vùng khơi, cùng với gia tăng về sản lượng khai thác thì cơ cấu số lượng đội tàu khai thác xa bờ của tỉnh cũng không ngừng tăng lên. Năm 2022, trên địa bàn tỉnh Nghệ An có 10 hợp tác xã hoạt động liên quan đến trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản; 01 nghiệp đoàn nghề cá, 02 hợp tác xã và 210 tổ hợp

tác khai thác thủy sản trên biển (Phòng nuôi trồng thủy sản, 2022).

Đến cuối năm 2022, Nghệ An có 3.469 tàu cá, với tổng công suất 654.224 CV, trong đó số tàu cá trên 12m có 1.762 chiếc. Tại các cảng cá trên địa bàn tỉnh, các chủ tàu đều thực hiện các quy định xuất, nhập cảng và khai báo sản lượng hải sản theo quy định của Luật Thủy sản 2017. Nhiều tàu cá công suất lớn ở huyện Quỳnh Lưu, thị xã Hoàng Mai đánh bắt được nhiều hải sản có giá trị, thu lãi hàng trăm triệu đồng/chuyến. Cùng đó, việc nuôi trồng thủy sản nội địa phát triển mạnh tại các địa phương, đặc biệt là nuôi lồng bè trên các hồ đập lớn ở vùng miền núi và nuôi tôm mặn lợ vùng ven biển ngày càng phát triển (Xuân Hoàng, 2022).

Hầu hết tàu khai thác hải sản, nhất là đội tàu khai thác xa bờ đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hàng hải như máy dò cá, máy định vị, máy thông tin liên lạc... ngoài ra ngư dân đã ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động khai thác, giảm số lượng lao động nên hiệu quả của mỗi chuyến biển được nâng cao hơn. Ngư dân nghệ An đánh bắt hải sản bằng các nghề: Lưới rê, lưới chụp, lưới vây, lưới kéo và nghề câu từng bước ổn định và phát triển theo chiều sâu; một số công nghệ khai thác mới, tiên tiến được ngư dân du nhập và áp dụng như sử dụng đèn led thay thế đèn sợi đốt, ứng dụng máy dò ngang, ra đa, máy tời thủy lực thu lưới, hầm bảo quản sản phẩm bằng công nghệ PU đã cho hiệu quả. Các nghề có tác động xấu đến môi trường và nguồn lợi thủy sản như nghề lưới kéo, bắt quái từng bước giảm đúng định hướng của ngành đề ra. Lao động khai thác hải sản không

ngừng nâng cao năng lực trình độ chuyên môn, hết năm 2021 số lượng lao động khai thác hải sản toàn tỉnh trên 15.000 người; số lượng thuyền viên hàng năm được đào tạo máy trưởng, thuyền trưởng, thợ máy, thủy thủ bình quân trên 700 người/năm (Như Long, 2021).

Đội tàu xa bờ phát triển mạnh góp phần quan trọng trong việc đưa sản lượng đánh bắt thủy sản không ngừng tăng về số lượng cũng như chất lượng. Từ hiệu quả đạt được trên đã tạo ra chuyển biến lớn trong nhận thức của bà con ngư dân, nhiều hộ ngư dân chủ động đầu tư kinh phí đóng mới, mua sắm các trang thiết bị tàu cá có công suất lớn hơn 90CV để vươn khơi, mở rộng ngư trường khai thác hải sản, bám biển làm giàu chính đáng, đồng thời góp sức bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia ở biển Đông.

Về năng suất và sản lượng

Trong giai đoạn 2015-2022, với việc phát triển đóng mới và cải hoán tàu cá có công suất lớn vươn khơi sản xuất, sản lượng khai thác thủy sản không ngừng tăng cao. Sản lượng khai thác không ngừng tăng về số lượng cũng như chất lượng.

Năm 2022, sản lượng khai thác thủy sản của Nghệ An ước đạt trên 201.000 tấn bằng khoảng 200% so với năm 2015, giá trị ước 4.788 tỷ đồng, bằng 106,53% so với kế hoạch năm 2022, bằng hơn 200% so với năm 2015 (Xuân Hoàng, 2022). Trong đó, khai thác biển ước đạt hơn 193.885 tấn, bằng 106,53% so với kế hoạch năm 2022, bằng 100,47% so với cùng kỳ năm 2021 và bằng hơn 120% so với cùng kỳ năm 2015; khai thác nội đồng ước đạt hơn 7.312 tấn, bằng 146,26% so với kế hoạch năm 2022, bằng 105,68% so với cùng kỳ năm 2021

và bằng gần 120% so với năm 2015, tốc độ tăng trưởng bình quân 3%/ năm (Xuân Hoàng, 2022).

Hiệu quả sau mỗi chuyến biển cao hơn nhiều so với nghề khai thác ở vùng lộng trước đây, thời gian bám biển được dài hơn, năng suất khai thác cao hơn, thu nhập của các ngư dân ngày càng được ổn định và nâng cao. Trong đó, các nghề có sản lượng ổn định như nghề chụp, nghề vây, nghề rê cho thu nhập bình quân từ 8-9 triệu đồng/người/tháng. Sản phẩm khai thác được chủ yếu là cá tròng, cá đốm, cá nục và một số loài thủy sản có giá trị cao như tôm He, mực Ống, cá Thu, cá Chim, cá Đục.... Ngư trường khai thác chính chủ yếu tập trung khai thác tại vùng biển Hoàng Sa, Vịnh Bắc Bộ, vùng lộng và ven bờ biển Nghệ An (nghean.gov, 2021).

Về chế biến và xuất khẩu

Trong giai đoạn 2015-2022, chế biến và xuất khẩu thủy sản tại Nghệ An ngày càng tăng lên. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành thủy sản năm 2022 tăng 5,22% so với năm 2021 (Việt Khánh, 2023).

Về chế biến nội địa, nếu như 2015 chế biến thủy sản xuất khẩu có 01 cơ sở thì đến năm 2022 có 05 cơ sở chế biến thủy sản xuất khẩu, gồm Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thủy sản Nghệ An II, Công ty trách nhiệm hữu hạn Phương Mai, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Masan MB, Công ty trách nhiệm hữu hạn Royall Foods, Công ty trách nhiệm hữu hạn Frescol Tuna Việt Nam. Số cơ sở chế biến đạt tiêu chuẩn QCVN là 05 cơ sở, trong đó có 02 cơ sở có Code của EU, 01 cơ sở có Code xuất khẩu thị trường Trung Quốc và các nước Đông Nam Á. Hiện mặt hàng chế biến xuất khẩu

chủ yếu là hàng đông lạnh, đồ hộp và bột cá (Phi Long, 2022).

Mặc dù số liệu thống kê cho thấy mặt tích cực nhưng điều đáng quan ngại là chất lượng và số lượng không thực sự song hành, các mặt hàng gia công, chế biến thô vẫn chiếm tỷ trọng lớn, đồng nghĩa giá trị kinh tế không cao. Tại các địa phương: Thị xã Hoàng Mai, Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Thị xã Cửa Lò còn có các làng nghề chế biến thủy sản và hơn 100 cơ sở kho đông lạnh. Hàng năm, các cơ sở này cung ứng cho thị trường gần 20 triệu lít nước mắm, trên 3.500 tấn bột cá và 6.500 tấn mắm các loại. Mặc dù, các cơ sở này đã tạo dựng được thương hiệu sản phẩm và có chỗ đứng nhất định trên thị trường, qua đó nâng cao giá trị sản phẩm. Tuy nhiên, các mặt hàng vẫn còn đơn điệu, giá trị thấp. Các cơ sở chế biến dựa vào sức mình là chính mà chưa có sự quan tâm đầu tư của Nhà nước về vốn để mở rộng sản xuất, kinh doanh nên chưa có sức cạnh tranh cao.

Ngoài ra, lĩnh vực chế biến thủy sản truyền thống cũng mang những nét tương đồng, năm 2020 chỉ có 5 đơn vị áp dụng chế biến nước mắm sử dụng phương thức truyền thống kết hợp công nghệ kéo rút. Tổng công suất thiết kế của các cơ sở này đạt 9 triệu lít/năm, sản lượng nước mắm đạt 5,5 triệu năm 2020, bên cạnh đó là 220 tấn mắm các loại, chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng quan chung. Ngược lại có khoảng 800 cơ sở/hộ gia đình (phần lớn nằm trong 10 làng nghề chế biến có tiếng trên địa bàn tỉnh) tham gia thu mua nguyên liệu từ các tàu khai thác, đầm nuôi, sau đó phân phối lại cho các cơ sở chế biến, hoặc bán trực tiếp người tiêu dùng. Loại hình này khá

phong phú về hình thức (chế biến nước mắm, mắm các loại, thu gom nguyên liệu, cá nướng, hải sản phơi khô (mực khô, tôm khô, cá khô, moi khô...), sản lượng hàng năm khá ổn định (riêng mặt hàng nước mắm trên dưới 21,87 triệu lít, mắm các loại khoảng 8.000 tấn, hải sản khô khoảng 1.500 tấn) (Việt Khánh, Văn Hùng, 2022).

Về xuất khẩu, xuất khẩu thủy sản tỉnh Nghệ An trong giai đoạn 2015-2022 liên tục tăng. Năm 2015 đạt 15,9 triệu USD, năm 2020 đạt 28,1 triệu USD; tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu thủy sản tỉnh Nghệ An tăng bình quân đạt 12,08%/năm và đóng góp 7,34% tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm, thủy sản. Thị trường xuất khẩu chính gồm: Trung Quốc, Nhật Bản, Lào, Hàn Quốc và Srilanka. Tỷ trọng giá trị xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc chiếm gần 80%, Nhật Bản chiếm khoảng 14%, các thị trường khác chiếm 6%. Công ty trách nhiệm hữu hạn Royal Foods, Công ty trách nhiệm hữu hạn Frescol Tuna đều có Code EU những hiện tại vẫn chưa xuất khẩu sang thị trường EU (Phi Long, 2022).

3. NHỮNG THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ

3.1. Thành tựu

So với giai đoạn trước năm 2015, thủy sản ở tỉnh Nghệ An phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn 2015-2022. Nếu như năm 2013, diện tích nuôi trồng thủy sản năm đạt gần 20.000 ha, tổng giá trị sản xuất năm 2013 đạt khoảng 1.875 tỷ đồng, toàn tỉnh có 1 công ty trách nhiệm hữu hạn tham gia thực hiện chế biến thủy sản xuất khẩu với kim ngạch xuất khẩu thủy sản của tỉnh Nghệ An đạt 21 triệu USD (Cục thống kê tỉnh Nghệ An 2013, tr. 6) thì đến năm

2022, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 21.519 ha. Sản lượng khai thác hải sản giai đoạn 2015-2022 tăng bình quân gần 7%/năm, tổng giá trị sản xuất năm 2022 đạt gần 4.800 tỷ đồng gấp hơn 2,5 lần so với năm 2013. Năm 2022 toàn tỉnh có 5 công ty trách nhiệm hữu hạn thực hiện chế biến thủy sản xuất khẩu với kim ngạch xuất khẩu thủy sản của tỉnh Nghệ An đạt 28,13 triệu USD (Trần Trung Thành, 2022).

Có được những kết quả trên là do tỉnh Nghệ An đã có nhiều chính sách được ban hành, nhằm khuyến khích phát triển kinh tế thủy sản tỉnh Nghệ An. Bên cạnh đó Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Nghệ An đã ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án sản xuất, thu hoạch, tiêu thụ nông sản tại địa phương; thường xuyên cung cấp kịp thời về sản lượng nông sản tồn đọng, vào vụ thu hoạch để đưa ra các giải pháp tiêu thụ (Trần Trung Thành, 2022).

3.2. Hạn chế

Đời sống của cư dân vùng ven biển còn gặp nhiều khó khăn. Thu nhập chủ yếu là từ nông nghiệp, chính những tư duy đó nên nông nghiệp còn phát triển về quy mô, chưa có sự cân đối ở chăn nuôi và trồng trọt; tiềm năng nuôi trồng thủy sản đã được chú trọng và có tốc độ phát triển nhanh, song sản xuất sản phẩm có tính cạnh tranh chưa cao.

Nhiều nông dân đã tham gia vào khai thác hải sản nhưng chỉ xem đây là một hình thức kiếm sống cuối cùng dẫn đến số lượng người tham gia khai thác khu vực ven bờ tăng lên làm cho sản lượng ngày một cạn kiệt. Bên cạnh đó trong bối cảnh thời tiết, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh

hưởng giá cả các loại vật tư, đặc biệt là giá dầu tăng cao đã gây khó khăn cho hoạt động khai thác thủy sản, thị trường tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến sản xuất giống cũng như nuôi thương phẩm ở tất cả các hình thức nuôi (Xuân Hoàng, 2022).

Thời tiết, khí hậu Nghệ An khắc nghiệt, nhiều bão, gió Lào, nắng nóng đã tác động đến hệ sinh thái, môi trường biển vì vậy không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống cộng đồng cư dân ven biển mà còn làm nhiều loài sinh vật, trong đó các loài thủy hải sản chết hàng loạt gây thiệt hại cho nông dân nuôi trồng thủy sản. Công tác quản lý, an ninh xã hội trên địa bàn còn có nhiều bất cập bức xúc chưa được giải quyết, các hành vi làm trái pháp luật và nhận thức về pháp luật trên biển chưa đầy đủ vẫn diễn ra như tình trạng sử dụng thuốc nổ, xung điện để đánh bắt hải sản, đã làm cạn kiệt nguồn tài nguyên, huỷ diệt môi trường sinh thái, trình độ dân trí tham gia vào nuôi trồng đánh bắt, khai thác, chế biến thủy hải sản ở tỉnh Nghệ An chưa được nâng cao, cuộc sống của cư dân tỉnh Nghệ An còn gặp nhiều khó khăn.

Tuy đông về lượng nhưng chưa tinh về chất, hầu hết các cơ sở sản xuất nêu trên đều bố trí ngay trong khuôn viên hộ gia đình, mặt bằng sản xuất chật hẹp, quy trình sản xuất thủ công, trang thiết bị thô sơ, chưa đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Điều này kéo theo chất lượng chưa tốt, kết hợp mẫu mã chưa thực sự bắt mắt tức thì gây ra nhiều hạn chế, bất cập trong việc nâng cao giá trị sản phẩm cũng như mở rộng thị trường (Việt Khánh, Văn Hùng, 2022).

Trong giai đoạn 2015-2022, việc đầu tư hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh còn quá khiêm tốn và chưa tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp này vay vốn tín dụng cho sản xuất. Công tác quy hoạch khu chế biến tập trung tại một số địa phương còn chông chéo và chưa khoa học nên quá trình triển khai trong thực tế gặp nhiều khó khăn.

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH THỦY SẢN Ở TỈNH NGHỆ AN

Thứ nhất, phát triển nuôi trồng thủy sản. Đẩy mạnh chương trình nuôi cá lồng bè trên biển với quy mô lớn tại các vùng đã được quy hoạch, mỗi năm phấn đấu tăng thêm 70-100 lồng/ năm với các loại cá đặc sản như cá Lăng, Leo, Chình, Trắm đen, Vược, Lươn... Cùng với đó, tổ chức, phát triển các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi, gắn với tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm, thân thiện môi trường; phát triển nuôi tôm nước lợ ứng dụng các công nghệ sinh học, công nghệ mới, quy trình nuôi nhiều giai đoạn, nuôi tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng; triển khai nuôi cá nước ngọt áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo an toàn thực phẩm gắn với bảo vệ môi trường.

Thứ hai, phát triển khai thác thủy sản. Tăng nhanh đội tàu khai thác xa bờ có công suất lớn trên 90 CV để tham gia khai thác ở vùng đánh cá xa bờ. Phát triển khai thác các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, khai thác thủy sản vùng khơi theo hướng thân thiện môi trường; tổ chức khai thác thủy sản theo tổ hợp tác, hợp tác xã, nghiệp đoàn nghề cá, khuyến khích các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực khai thác thủy sản, tổ chức sản xuất theo

chuỗi giá trị.

Đầu tư, xây dựng, nâng cấp các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Hình thành một số chợ đầu mối thủy sản tại các vùng trọng điểm; khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản; củng cố, phát triển ngành cơ khí, đóng mới, sửa chữa tàu cá, ưu tiên sử dụng vật liệu mới trong đóng tàu cá (Kim Oanh, 2021). Xây dựng lực lượng kiểm ngư đủ mạnh để Bảo vệ nguồn lợi gắn với Bảo vệ ngư dân và quốc phòng an ninh trên biển Đông. Xây dựng mối quan hệ tương hỗ ngành thủy sản với các ngành kinh tế khác nhằm phát triển thủy sản ở Nghệ An một cách bền vững.

Thứ ba, phát triển chế biến và xuất khẩu thủy sản. Tiếp tục nâng cấp, đầu tư chiều sâu các cơ sở chế biến đã có, xây dựng các khu công nghiệp chế biến thủy, hải sản, kêu gọi, thu hút nhà đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến có quy mô lớn với công nghệ, thiết bị chế biến hiện đại, đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường; xây dựng, phát huy năng lực các khu chế biến thủy sản tập trung; khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào khu chế biến tập trung; đổi mới công nghệ, phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm có giá trị gia tăng cao có nguồn gốc từ nguyên liệu, phụ phẩm thủy sản sẵn có trên địa bàn tỉnh, áp dụng quy trình quản lý hiện đại, nâng cao chất lượng, đa dạng hoá sản phẩm và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu thủy sản.

KẾT LUẬN

Nhìn chung, ngành thủy sản tỉnh Nghệ An trong giai đoạn 2015-2022 phát triển

khá đồng bộ từ các lĩnh vực khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản, theo hướng hiện đại, tăng giá trị sản xuất, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Để phát triển thủy sản ở tỉnh Nghệ An các cơ quan chức năng cần tăng cường các biện pháp phát triển ngành thủy sản, nghiên cứu thị trường đầu ra, thị trường tiềm năng; hoàn thiện các chính sách phục vụ phát triển ngành thủy sản ở tỉnh Nghệ An. Với những kết quả đạt được như trên trong giai đoạn 2015-2022 có thể khẳng định Nghệ An là một trong những trung tâm phát triển thủy sản của khu vực miền Trung Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục thống kê tỉnh Nghệ An, 2013, tr. 6.
2. Kim Oanh (2021), thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, https://www.nghean.gov.vn/thong-tin-chi-dao-dieu-hanh/thuc-hien-chien-luoc-phat-trien-thuy-san-den-nam-2030-tam-nhin-den-nam-2045-tren-dia-ban-tinh-ng-367407?fbclid=IwAR3o87dry3cyay6iSpNM2FFybXv_6UI-RGQIUK6tv8_t6Tddi-96m8W7twU, ngày truy cập 15/8/2023.
3. Luật Thủy sản, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội, 2019, tr. 3.
4. Lưu Khuyên (2023), Sản lượng khai thác thủy sản Nghệ An năm 2022 ước đạt trên 200.000 tấn, <https://kinhtenongthon.vn/San-luong-khai-thac-thuy-san-Nghe-An-nam-2022-uoc-dat-tren-200000-tan-post54412.html>, ngày truy cập 11/8/2023.
5. Như Long (2021), hiện trạng kinh tế khai thác thủy sản tỉnh Nghệ An, <https://ngheandost.gov.vn/nong-nghiep/hien-trang-kinh-te-khai-thac-thuy-san-tinh-nghe-an-1492.html>, ngày truy cập 10/8/2023.
6. Nguyễn Hải (2022), Nghệ An hỗ trợ phát triển, nuôi trồng thủy đặc sản nội địa, <https://khuyennongnghean.com.vn/index.php/thuy-san/nghe-an-ho-tro-phat-trien-nuoi-trong-thuy-dac-san-noi-dia-1217.html>, ngày truy cập 1/8/2023.
7. Phi Long (2022), hiện trạng các cơ sở chế biến thủy sản tại Nghệ An, <https://ngheandost.gov.vn/nong-nghiep/hien-trang-cac-co-so-che-bien-thuy-san-tai-nghe-an-1494.html>, ngày truy cập 5/8/2023.
8. Phòng nuôi trồng thủy sản (2022), Hiện trạng phát triển các HTX thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An tháng 4 năm 2022, <https://chicucthuysannghean.gov.vn/tin-chuyen-nganh/hien-trang-phat-trien-cac-htx-thuy-san-tren-dia-ban-tinh-nghe-an-thang-4-nam-2022-469.html>, ngày truy cập 8/8/2023.
9. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An (2021), báo cáo tổng kết thực hiện hoạt động khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản năm 2021, tr. 10.
10. Sở nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh nghệ An (2021), kết quả khai thác thủy sản năm 2021, <http://nnptnt.nghean.gov.vn/thuy-san/ket-qua-khai-thac-thuy-san-nam-2021-413077>, ngày truy cập 12/8/2023.
11. Trần Trung Thành (2022), nuôi trồng thủy sản Nghệ An vượt khó để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, <https://khuyennongnghean.com.vn/index.php/thuy-san/nuoi-trong-thuy-san-nghe-an-vuot-kho-de-hoan-thanh-cac-chi-tieu-ke-hoach-nam-2021-1158.html>, ngày truy cập 3/8/2023.
12. Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XII, Văn Phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2018, tr. 90.